

Số: 509/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 505/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Nhà 04, dãy A5, Tiểu khu Cơ khí, thị trấn PM, huyện P, thành phố H.

Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1979

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: P1004 – A3 – NC2 Chung cư và Nhà liền kề LK, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Tuyết L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh D và chị L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/02/2014; giới tính: nữ. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí: Anh D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010317 ngày 05/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, HN. Hoàn trả lại cho anh D số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP H
- VKSND quận H.
- THADS quận H.
- UBND phường ĐT, TP H, tỉnh H.
- (GCNKH số 25/10.03.2014)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
Thẩm phán

Đào Duy Vương